TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2025/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 01 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc T - sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn TT, xã LB, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1979.

Quê quán và nơi ở hiện nay: thôn QL, xã ĐH, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký HKTT: thôn TT, xã LB, tỉnh Hưng Yên

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh T và chị H không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh T và chị H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng. Hoàn trả anh Trần Ngọc T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000014 ngày 21/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hưng Yên.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng TT KT NV & THAHS);
- VKSND khu vực 3 - Hưng Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã LB (GCNKH số: 18 ngày 06/4/2023 do UBND xã Chính Nghĩa cũ cấp);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thành Long